TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B- TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 24/02/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phúc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật và ông Lê Văn Hoan.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Phương, Thư ký Toà án nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 153/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2021/QĐXX - HSST ngày 27/12/2021 đối với các bị cáo:

1. **PHÙNG VĂN H1,** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1971; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Nhông Nương Tụ, xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/10; Con ông: Phùng Công H (đã chết) và con bà Phùng Thị M, sinh năm: 1930; Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1989; Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án,Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **PHÙNG NGHĨA H2;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1977; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đông Hữu, xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con Phùng Nghĩa Ph, sinh năm 1943 (đã chết) và Phùng Thị Ng, sinh năm: 1948 (Đã chết); Vợ: Phùng Thị Ph, sinh năm: 1979; Con: có 3 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án; Tiền sự: Không, Nhân thân: Ngày 12/05/2010, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt

12 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Đã được xóa án tích. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. ĐỖ VĂN H3; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1971; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tòng Thái, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/10; Con ông: Đỗ Văn M (đã chết) và bà: Nguyễn Thị D (đã chết); Vợ: Lê Thị Th, sinh năm 1975; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1998; con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Tiền sự: Không. Nhân thân: ngày 24/9/1991, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. ĐỖ VĂN TH1; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1985; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tòng Thái, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12 Con ông: Đỗ Văn Nh, sinh năm: 1950 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1950; Vợ: Khương Thị Th, sinh năm: 1987; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

5. PHÙNG ĐÌNH Q1; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1978; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Quy Mông, xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Phùng Đình Q, sinh năm 1955, con bà: Phùng Thị Th, sinh năm 1953; Vợ: Phùng Thị D, sinh năm: 1980; Con: có 4 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

6. CHU VĂN O; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1965; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Phú Mỹ, xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Chu Văn V (Đã chết) và bà Bùi Thị Th (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1966, Con: Có 3 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: - Ngày 18/11/1992, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, đã xóa án tích. - Ngày 02/02/1994, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06

tháng tù giam về tội Đánh bạc, đã xóa án tích. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

7. PHẠM NGÂN H4; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1975; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã B, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Phạm Đình L, sinh năm: 1944 và bà Nguyễn Thị Xuân Ng, sinh năm: 1952; Chồng: Không có. Con: Có 3 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2021 đến ngày 11/5/2021. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

8. NGUYỄN QUANG H5; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Hiệu Lực, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Bá T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1985, Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2021 đến ngày 11/5/2021. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

9. NGUYỄN VĂN T1; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Yên Dũng, xã Yên Hợp, huyện V, tỉnh Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1965 và bà Lê Thị L, sinh năm 1960; Vợ: Nông Thị Thu L, sinh năm: 1999, Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự: Không, Tiền án: 02 tiền án: Ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Y xử phạt 5 năm 06 tháng tù về tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản. Ngày 14/2/2020, Tòa án nhân dân huyện Y B, Y xử phạt 01 năm tù về tội đánh bạc. Tổng hợp hình phạt của bản án số 43 ngày 29/11/2019 tổng là 06 năm 06 tháng tù. T được hoãn thi hành án theo Quyết định hoãn thi hành án số 04 ngày 28/5/2021. Ngày 03/5/2021 T bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2021 đến ngày 30/7/2021. Ngày 30/7/2021 T đã thi hành hình phạt tù theo Quyết định thi hành án số 13 ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Y. Nhân thân: Ngày 29/6/2006 bị Tòa án nhân dân huyện V, huyện Y xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, đã xóa án tích. Hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Hồng Ca tỉnh Y. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà.

10. KHƯƠNG VĂN Q2; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Thái Bạt 1, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Khương Văn S, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Ph, sinh năm 1963; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm: 1990; Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

11. NGUYỄN VĂN T2; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1986; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tòng Thái, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phùng Thị Ng, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1992 (đã ly hôn); Con: có 4 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

12. LƯƠNG CAO C; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1978; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Thái Bạt 3, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Lương Văn S (đã chết) và bà Dương Thị Ng (đã chết) ; Vợ: Phùng Thị L, sinh năm: 1981; Con: có 3 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

13. TRẦN VĂN TH2; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988; HKTT và chỗ ỏ hiện nay: Thôn Tòng Lệnh 2, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Trần Đăng S, sinh năm: 1962 và bà Chu Thị H, sinh năm: 1964; Vợ: Phùng Thị Th, sinh năm: 1989; Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Phạm Thị Hồng Ng, sinh năm: 1981;

HKTT: Thôn 7, xã B, huyện B, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số 85 Vọng Hà, phường Ch, quận H, Hà Nội.

2. Anh Chu Văn O, sinh năm: 1965;

Địa chỉ: Thôn Phú Mỹ, xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội.

3. Anh Lê Văn Th, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Thôn Mai Trai, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội.

4. Anh Chu Văn T, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Thôn Phú Nghĩa, xã Ph, huyện B, thành phố Hà Nội.

5. Anh Đặng Văn T, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Khu 2, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

6. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Thôn Tòng Thái, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.

7. Anh Phùng Văn H, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Thôn Nhông Nương Tụ, xã Ph, huyện B, Hà Nội.

8. Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Xóm 4, Thôn Tòng Lệnh,xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.

9. Chị Phùng Thị L, sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Thôn Thái Bạt, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.

(Anh O, anh H có mặt, chị Ng, anh T, anh T, anh B, anh L, chị L, anh Th vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do quen biết một số con bạc trên địa bàn huyện B và một số huyện, tỉnh khác, Phùng Văn H1 nảy sinh ý định tìm địa điểm để tổ chức cho các con bạc đến đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Thực hiện ý định, cuối tháng 4/2021, Phùng Văn H1 đã bàn bạc với Phùng Nghĩa H2 tìm địa điểm để tổ chức đánh bạc. Sau khi tìm được một ngôi nhà hoang không có người ở trong khu đất thuộc Đồi Lưng Thư, thôn Cộng Hoà, xã Th, là nơi vắng vẻ, ít người qua lại là địa điểm l để tổ chức đánh bạc. H1 đã bảo H2 chuẩn bị sẵn công cụ, gồm: 01 đột sắt, 01 búa nhỏ, bộ bài lá tú lơ khơ, bạt dứa, thảm đỏ, dây điện, bóng đèn, bình ắc quy tích điện, ghế nhựa để phục vụ việc tổ chức đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ ngày 02/5/2021, H1 gọi điện thoại cho H2 đến quán nước của H1 tại thôn Nhông Nương Tụ, P, B, Hà Nội để tổ chức cho các con bạc đánh bạc. H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 33P6- 2737 mang theo các công cụ nêu trên đến gặp H1. Tại đây, H1 và H2 thống nhất thu mỗi con bạc đến đánh bạc số tiền 500.000đ tiền "phế". Số

tiền thu được, sau khi trừ chi phí sẽ chia đôi mỗi người một nửa. Để phục vụ việc cảnh giới và trông giữ xe cho những người đến tham gia đánh bạc, H1 đã gọi điện thoại cho Đỗ Văn H3, H2 gọi điện thoại cho Phùng Đình Q1 đến quán nước của H1. Khi H3 và Q1 đến nơi, H1 và H2 đã bàn bạc, thống nhất để Q1 và H3 đứng ra cảnh giới, trông giữ xe, khi có người đến tham gia đánh bạc, Q1 và H3 sẽ đưa lên địa điểm đánh bạc. Sau mỗi buổi, H1 và H2 sẽ trả cho mỗi người số tiền 500.000đ, H3 và Q1 đồng ý. Lúc này, lần lượt, Đỗ Văn Th1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS: 29P6-1820; Kiều Quốc Kh điều khiển xe ô tô nhãn hiệu ZOYTE JAGUAR, màu đỏ, BKS: 21A-075.88 trên xe chở Nguyễn Văn T1; Phạm Ngân H4 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Acent, màu đen, BKS: 30F-698.89; Chu Văn O điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA CAMRY, BKS: 30E-659.01; Nguyễn Quang H5 đi taxi; Phùng Đình H đi xe máy; Khương Văn Q2 đi taxi; Ph ở C - Ph; Th "Cave", trú tại Ph - V; L1 ở Th - Ph đi xe máy đến quán nước nhà H1; L ở Tu Vũ, Th, Ph; Đặng Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, BKS: 19A-345.77; Nguyễn Thị Bích L và Trần Văn Th2 đi đến quán nước của H1 Đặng Văn T đang trên đường đi Thạch Thất - Hà Nội để uống rượu với bạn. T vào quán nước gửi xe ô tô rồi gọi taxi đi Thạch Thất luôn; Nguyễn Thị Bích L biết H2 đang ở quán nước của H1 nên đi đến để đòi chiếc xe máy Honda Lead, BKS: 29V1-378.45 cho H2 mượn trước đó; Trần Văn Th2 là do L gọi điện thoại đến để nhờ đón, đưa L về nhà). Sau khi những người trên đến, H1 bảo H2 mang công cụ, phương tiện lên nhà bỏ hoang của gia đình bà V để chuẩn bị trước. Đến khoảng 23h30 cùng ngày, H1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 29V1- 656.08 dẫn những người trên đi lên khu vực đồi Thái Hòa để tổ chức đánh bạc. Lúc này, Chu Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, BKS: 30F-208.59 đi qua quán nước của H1, thấy tập trung đông người nên T đã điều khiển ô tô đi theo sau. Khi đi qua nghĩa trang thôn Cộng Hòa, Thái Hòa, H1 bảo mọi người để phương tiện ở bãi đất trống cho H3 và Q1 ở lại trông giữ và cảnh giới. Sau đó, H1 dẫn mọi người đi vào bên trong đồi lên ngôi nhà hoang của gia đình bà V. Lúc này, H2 đã trải bạt ra nền nhà, đặt tấm thảm đỏ ở giữa nhà, xếp ghế nhựa cho các con bạc lấy chỗ ngồi. H2 dùng đột sắt cắt 04 quân vị từ lá bài tú lơ khơ. Khi chuẩn bị xong, các con bạc bắt đầu đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa. Chu Văn O sử dụng số tiền 8.000.000đ mang theo, đứng ra trực tiếp cầm cái để các con bạc khác cùng chơi; Nguyễn Văn T1 dùng số tiền 6.000.000đ; Nguyễn Quang H5 dùng số tiền 10.000.000đ; Phạm Ngân H4 dùng số tiền 10.000.000đ; Khương Văn Q2 dùng số tiền 2.000.000đ; Trần Văn Th2 dùng số tiền 2.000.000đ mang theo để tham gia đánh bạc, Phùng Đình H do bỏ

trốn nên chưa xác định được, tham gia cùng đánh bạc có đối tượng P ở C - Phú Thọ, Th "Cave" ở Vĩnh Phúc và L ở Thanh Thuỷ - Phú Thọ (Cơ quan điều tra chưa triệu tập được). Đỗ Văn Th1 không có tiền đánh bạc nên xin H1 cho Th1 vào làm "hồ lỳ" (Giúp người cầm cái kiểm tiền các con bạc đánh từng ván và thu tiền của người thua, trả tiền cho những người thắng bạc. Khi có người thắng được nhiều sẽ cho Th1 tiền). Nguyễn Thị Bích L, Chu Văn T, L ở Thanh Thuỷ - Phú Thọ có mặt nhưng chỉ ngồi xem chứ không tham gia đánh bạc. Khi vào đánh bạc được khoảng 10 phút, H2 đi thu tiền "phế". Mỗi con bạc tham gia chơi phải nộp cho H2 số tiền 500.000đ. H2 đã thu được tổng số tiền 5.000.000đ của những người tham gia đánh bạc, gồm: Chu Văn O, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Quang H5, Phạm Ngân H4, Khương Văn Q2, Trần Văn Th2, Phùng Đình H, Ph, Th "Cave", L. Sau khi thu được tiền phế, H2 điều khiển xe máy ra đường Quốc Lộ 32 để đi ăn đêm thì gặp Nguyễn Văn T2 (SN: 1986, trú tại: Tòng Bạt - B - Hà Nội) đang điều khiển xe máy kiểu dáng Wave, BKS: 29V1- 73463 chở Lương Cao C (SN: 1978; trú tại: Tòng Bạt - B - Hà Nội). H2 rủ C và T2 lên đồi Thái Hòa đánh bạc. C và T2 đồng ý. H2 đã dẫn C và T2 đến ngôi nhà hoang để tham gia đánh bạc. Tại đây, C dùng số tiền 200.000đ; T2 dùng số tiền 600.000đ mang theo để tham gia đánh bạc. Các con bạc thống nhất luật chơi như sau: Sau khi người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa sứ, úp bát sứ lên mặt đĩa sứ rồi dùng hai tay để sóc, các con bạc sẽ đặt tiền xuống đánh theo cửa chẵn hoặc cửa lẻ tuỳ từng con bạc (Mặt chẵn là có 4 quân vị về cùng một mặt hoặc 2 quân mặt nọ 2 quân mặt kia; Mặt lẻ là có 3 quân vị về cùng một mặt). Sau đó, người cầm cái sẽ mở bát. Nếu 04 quân vị về mặt nào thì con bạc đặt tiền đánh mặt đó sẽ được tiền của người cầm cái theo tỉ lệ đặt cược 1 ăn 1. Ngược lại, người cầm cái sẽ được tiền của con bạc đánh mặt không trúng. Sau khi thanh toán tiền song sẽ tiếp tục ván mới. Đến khoảng 02 giờ ngày 03/5/2021, khi tất cả những người trên đang đánh bạc thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) - CATP Hà Nội phối hợp với Công an huyện B và Công an xã Thái Hòa phát hiện, bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, các con bạc và người liên quan bỏ chạy về nhiều hướng. Tổ công tác đã khống chế, bắt giữ được Phạm Ngân H4, Nguyễn Quang H5, Nguyễn Văn T1 và thu giữ toàn bộ tang vật, phương tiện dùng để đánh bạc cùng các đồ vật, tài sản liên quan gồm: - Thu giữ tại chiếu bạc: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị cắt từ quân bài tú lơ khơ; 01 thảm đỏ dài 3.8m, rộng 01m; 01 bạt dứa kích thước dài 3.95m, rộng 2.53m; 01 ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 12V-43Ah; 02 bóng đèn nhãn hiệu "TRUNG THINH", loại DC 12V-15W kèm dây điện nối bóng; 30 chiếc ghế nhựa và Số tiền 20.350.000đ (Hai mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); - Thu trên người Phạm

Ngân H4 số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng); - Tổ công tác còn tạm giữ 01 điện thoại Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI:357328093084279 lắp sim mạng Vietel số: 0982.22.0684 của Nguyễn Quang H5; 01 điện thoại Iphone màu trắng bạc, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353101100652246 lắp sim mạng Viettel số: 0971.960.107 của Phạm Ngân H4; 01 điện thoại Iphone 11 ProMax, có số IMEI: 353890107592849, màu đen, đã qua sử dụng và 01 điện thoại Nokia 1280, có số Seri: 350618541865155 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T1. - Quá trình mở rộng hiện trường, tổ công tác đã phát hiện và tạm giữ các phương tiện ở gần địa điểm đánh bạc nghi vấn là phương tiện của những người đến tham gia đánh bạc để phục vụ điều tra. Cụ thể: Tạm giữ 11 phương tiện xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng BKS: 29V1-378.45; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu đỏ, BKS: 29R6-3325; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 33P6- 2737; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, màu đỏ, BKS: 33P8- 3480; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, BKS: 29L1-045.12; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS: 29P6-1820; 01 xe mô tô Honda Wave, màu xanh, BKS: 29K3-0690; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 29V1- 73463; 01 xe mô tô Honda Wave RS, màu đỏ, BKS: 33P1-2006; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, BKS: 29V1- 656.08; 01 xe mô tô SUZUKI, màu cam, BKS: 29L1-3387 và 02 xe ô tô, gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, màu trắng, BKS: 30F-308.59; 01 xe ô tô Huyndai Acent, màu đen, BKS: 30F-698.89 tại khu vực đồi Thái Hòa thuộc thôn Cộng Hòa - Thái Hòa gần địa điểm đánh bạc. Tổ công tác cũng đã tạm giữ 03 xe ô tô gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu trắng, BKS: 19A-345.77; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA CAMRY, BKS: 30E-659.01; 01 xe ô tô nhãn hiệu ZOYTE JAGUAR màu đỏ, BKS: 21A-075.88 ở trước cửa quán nước của Phùng Văn H1. Tại cơ quan CSĐT, Phạm Ngân H4, Nguyễn Quang H5 và Nguyễn Văn T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tham gia đánh bạc của bản thân và đồng bọn như đã nêu trên

Đến ngày 18/6/2021, Phùng Văn H1, Phùng Nghĩa H2 và Chu Văn O đến cơ quan CSĐT - CA huyện B, đầu thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đứng ra tổ chức cho các con bạc đánh bạc để thu lợi bất chính và hành vi đứng ra cầm cái để đánh bạc của bản thân và đồng bọn như đã nêu trên. Phùng Nghĩa H2 đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000đ (tiền phế) thu được của các con bạc để phục vụ điều tra. Lần lượt các ngày 25; 27/6/2021 và các ngày 01; 03; 17/7/2021, Nguyễn Văn T2, Lương Cao C, Khương Văn Q2, Đỗ Văn Th1, Đỗ Văn H3, Phùng Đình Q1 và Trần Văn Th2 đã đến cơ quan CSĐT - Công an huyện B theo giấy triệu tập. Tại cơ quan CSĐT, T2, C, Q2, Th2 đã thành khẩn khai nhận

hành vi tham gia đánh bạc; Th1 khai nhận hành vi làm "hồ lỳ", H3 và Q1 đã khai nhận hành vi trông giữ xe, cảnh giới cho các con bạc tham gia đánh bạc như nêu ở trên. Quá trình điều tra đã xác định rõ: từ khi tham gia đánh bạc đến khi bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang, Phùng Văn H1 và Phùng Nghĩa H2 đã thu lợi được số tiền 5.000.000đ tiền phế. H2 đã cầm theo khi bỏ chạy và đã giao nộp cho cơ quan CSĐT; Đỗ Văn Th1 chưa được con bạc nào cho tiền từ việc làm "Hồ lỳ"; Đỗ Văn H3 và Phùng Đình Q1 chưa được H2 và H1 trả tiền khi đứng ra giúp sức để trông xe và cảnh giới; Chu Văn O, Nguyễn Quang H5, Trần Văn Th2, Khương Văn Q2, Lương Cao C đã bị thua hết tiền; Nguyễn Văn T1 đang thua bạc, số tiền còn lại đã ném xuống chiếu bạc; Phạm Ngân H4 đang thắng bạc, số tiền dùng để đánh bạc và thắng bạc, H4 đã bị thu giữ trên người khi bị bắt; Nguyễn Văn T2 đang thua bạc còn lại số tiền 100.000đ, T2 đã cầm theo khi bỏ chạy. T2 đã tự nguyện giao nộp lại số tiền trên để phục vụ điều tra.

Đối với Phùng Đình H (SN: 1984, trú tại: thôn Cao Lĩnh - Phú Sơn - B - Hà Nội). Quá trình điều tra, các bị can Phùng Văn H1, Phùng Nghĩa H2, Nguyễn Văn T2, Lương Cao C, Khương Văn Q2, Đỗ Văn Th1, đều khai nhận: ngày 02/5/2021, Phùng Đình H đã đi xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ, BKS: 33P1- 2006; số khung: 6554081, số máy: 554466 đến để ở bãi để xe và cùng tham gia đánh bạc. Khi lực lượng công an vây bắt quả tang, H đã bỏ chạy thoát nhưng vẫn để lại xe máy tại hiện trường. Tiến hành tra cứu chiếc xe mô tô trên xác định chủ sở hữu đăng ký chính chủ của Phùng Đình H. Cơ quan CSĐT đã thu thập ảnh của H và cho các bị can nhận dạng. Kết quả, các bị can H2, H1, C, T2, Q2 và Th1 đều nhận ra và khẳng định H tham gia đánh bạc cùng. Cơ quan CSĐT đã nhiều lần triệu tập nhưng H đã bỏ trốn, không có mặt khỏi địa phương. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định khởi tố bị can số: 161/CSĐT, ngày 22/7/2021 đối với H để tiến hành điều tra theo quy định. Ngày 11/11/2021, cơ quan CSĐT đã ra Quyết định truy nã bị can số: 08/QĐ-CSĐT đối với Phùng Đình H nhưng chưa bắt được. Ngày 12/11/2021, cơ quan CSĐT đã ra Quyết định tách vụ án hình sự liên quan đến hành vi đánh bạc và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số: 02/QĐ-CSĐT đối với bị can Phùng Đình H theo quy định. Khi nào bắt giữ được bị can H sẽ phục hồi để điều tra, xử lý tiếp.

Đối với Kiều Quốc Kh (SN:1995, trú tại: Tân Hương - Yên Bình - Yên Bái). Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Văn T1 khai nhận: Ngày 02/5/2021, Kiều Quốc Kh điều khiển xe ô tô nhãn hiệu ZOYTE JAGUAR, màu đỏ, BKS: 21A-075.88 đón T1 và cùng nhau đi tham gia đánh bạc do H1 và H2 tổ chức. Khi bị cơ quan công an vây bắt quả tang, Kh đã bỏ chạy thoát. Các bị can Chu Văn O và Đỗ Văn Th1 khai nhận biết Kh và khẳng định Kh tham gia đánh bạc cùng; các bị can Phùng Văn H1 và Phùng Nghĩa H2 khai nhận: Ngày 02/5/2021, Kh có mặt tại sới bạc nhưng không thấy tham gia đánh bạc. Cơ quan CSĐT tiến

hành thu thập ảnh của Kh cho các bị can nhận dạng. Kết quả: Các bị can O, Th1, H1, H2, T1 và bị can Lương Cao C đã nhận dạng ra Kh và khẳng định Kh có mặt tại sới bạc, lời khai của các bị can về Kh còn mâu thuẫn, Cơ quan điều tra chưa triệu tập được Kh để điều tra làm rõ nên chưa đủ căn cứ để khởi tố điều tra đối với Kh. Cơ quan CSĐT đã tách hồ sơ, tài liệu liên quan đến Kh để tiếp tục điều tra xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với người tên Ph ở Cẩm Khê - Ph Thọ; người tên L1 ở Thanh Thủy - Ph Thọ và người tên Th (hay gọi là Th "Cave") ở Phúc Yên - Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra, các bị can H1, H2, O, Th1 đều khai nhận: Ngày 02/5/2021, những người trên đều có mặt tại sới bạc và tham gia đánh bạc. Trong đó, bị can H1 cung cấp: Người tên Ph sử dụng 0976.270.155; người tên L1 sử dụng số điện thoại 0915.091.992; người tên Th "Cave" sử dụng số điện thoại 0982.590.004**.** Cơ quan CSĐT đã ra các công văn số: 344/CSĐT, ngày 9/8/2021 và số: 636/CSĐT, ngày 28/9/2021 gửi Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel để xác minh các chủ thuê bao các số điện thoại trên. Kết quả xác định: Số điện thoại 0976.270.155 có chủ thuê bao là Hạ Văn Ph (SN: 1979; HKTT: Khu 5 - Điêu Lương - Cẩm Khê - Phú Thọ); Số điện thoại 0982.590.004 có chủ thuê bao là Hà Thị Ph2 (SN: 1986: HKTT: Tân Sơn - Như Thụy - Sông Lô - Vĩnh Phúc); Số điện thoại 0915.091.992 có chủ thuê bao là Phạm Lương L1 (SN: 1992: HKTT: Khu 3 - La Phù - Thanh Thủy - Phú Thọ). Tiến hành triệu tập Hạ Văn Ph và Phạm Lương L để làm rõ nhưng những đối tượng trên đều không chấp hành. Làm việc với Hà Thị Ph xác định: Số điện thoại 0982.590.004 trước đây là của Ph đăng ký để sử dụng. Đến tháng 5/2019, Ph đã cho cho một người bạn tên Th "Cave" ở Bàn Giàng- Lập Thạch - Vĩnh Phúc nhưng không rõ lại lịch cụ thể. Sau đó, Ph đi chấp hành án phạt tù cho đến nay. Do chưa triệu tập và xác định rõ nhân thân người tên Ph, L1 và Th "Cave" nên chưa đủ căn cứ để khởi tố, điều tra với những người này. Cơ quan CSĐT đã tách hồ sơ, tài liệu liên quan đến những người tên Ph, L1 và Th "Cave' để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với Chu Văn T, Nguyễn Thị Bích L là những người có mặt tại sới bạc và bỏ chạy khi bị cơ quan công an phát hiện, vây bắt ngày 03/5/2021. Quá trình điều tra, các bị can đều khẳng định T và L chỉ ngồi xem chứ không tham gia đánh bạc. Do đó, cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với T, L trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ tên Linh ở Th Thủy - Phú Thọ. Quá trình điều tra, các bị can H1 và H2 khai nhận: Linh là bạn của bị can H1. Ngày 02/5/2021, L đi xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen, BKS: 29L1 - 045.12 sang chơi với H1 và có cùng đi lên sới bạc nhưng L chỉ ngồi xem chứ không tham gia đánh bạc. H1 và H2 đều không biết rõ nhân thân lai lịch và chỗ ở của L. Khi cơ quan công an phát hiện, vây bắt quả tang, L đã bỏ chạy thoát và bỏ lại chiếc xe mô tô trên ở hiện trường. Tiến hành tra cứu chủ sở hữu của chiếc xe xác định: Đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn C (SN: 1989, địa chỉ: An Thượng- Hoài Đức- Hà

Nội). Anh Nguyễn Văn C khẳng định đã bán chiếc xe nhưng không nhớ người mua là ai, ở đâu. Do đó. cơ quan CSĐT chưa đủ căn cứ để xác minh về người tên L đi chiếc xe mô tô nêu trên. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với bà Phùng Thị V (SN: 1964; HKTT: thôn Cộng Hòa - Thái Hòa - B - Hà Nội) là chủ khu đất và ngôi nhà hoang nơi các bị can sử dụng để tổ chức đánh bạc và đánh bạc ngày 02/5/2021 như nêu trên. Do bà V không biết việc các bị can sử dụng nhà, đất của mình để làm nơi đánh bạc. Các bị can cũng không cho bà V biết. Do đó, cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với bà Vinh là có căn cứ.

+ Đối với vật chứng liên quan đến vụ án gồm: - *Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị cắt từ quân bài tú lơ khơ; 01 thảm đỏ dài 3.8m, rộng 01m; 01 bạt dứa kích thước dài 3.95m, rộng 2.53m; 01 ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 12V-43Ah; 02 bóng đèn nhãn hiệu "TRUNG THINH", loại DC 12V-15W kèm dây điện nối bóng; 30 chiếc ghế nhựa; - Số tiền 20.350.000đ (Hai mươi triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu trên chiếu bạc; - Số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) thu trên người Phạm Ngân H4 - Số tiền 100.000đ do Nguyễn Văn T2 giao nộp ngày 20/7/2021. - Số tiền 5.000.000đ do Phùng Nghĩa H2 giao nộp ngày 18/6/2021. - 01 điện thoại Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 357328093084279 lắp sim mạng Vietel số: 0982.22.0684; 01 điện thoại Iphone màu trắng bạc, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353101100652246 lắp sim mạng Viettel số: 0971.960.107; 01 điện thoại Iphone 11 ProMax, có số IMEI: 353890107592849, màu đen, đã qua sử dụng và 01 điện thoại Nokia 1280, có số Seri: 350618541865155 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định: Những chiếc điện thoại trên là của các bị can Nguyễn Quang H5, Phạm Ngân H4 và Nguyễn Văn T1 sử dụng khi các bị can tham gia đánh bạc ngày 03/5/2021 - 01 biển số 33P8 - 3480* được gắn trên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter có số máy: 5VT1-83124; số khung: RLCJ5VT10 5Y083124. Quá trình giám định, xác định: Biển số này là biển số giả. Cơ quan CSĐT chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ công tác truy tố, xét xử và đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra, xác định: Số tiền và các công cụ, đồ vật nêu trên là tiền và công cụ, phương tiện để các bị can sử dụng phục vụ vào việc đánh bạc. Đối với các vật chứng trên Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để phục vụ quá trình giải quyết án

+ Đối các phương tiện không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra làm rõ và trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể : - Chiếc xe ô tô Huyndai Acent, màu đen, BKS: 30F-698.89 thu giữ của Phạm Ngân H4. Qúa trình điều tra xác định Chiếc xe ô tô trên là của Phạm Ngân H4 mượn của chị Phạm Thị Hồng Ng (chị Ng là em gái H4) từ chiều ngày 02/5/2021. Phạm Ngân H4 đã sử dụng chiếc xe trên để đi đến tham gia đánh bạc và bị bắt ngày 03/5/2021.

Khi cho H4 mượn xe, chị Ng không biết H4 đã sử dụng để đi tham gia đánh bạc. Qua tra cứu chiếc xe trên không phải xe tang vật. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho chủ sỡ hữu hợp pháp là chị Phạm Thị Hồng Ng. - Chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA CAMRY, BKS: 30E-659.01 thu giữ của Chu Văn O. Qúa trình điều tra xác định ngày 02/5/2021, O đã điều khiển xe để đi chơi. Khi vào quán nước của H1 và được rủ tham gia đánh bạc, O đã để xe trước cửa quán của H1 và đi nhờ xe người khác lên địa điểm đánh bạc. Qua tra cứu chiếc xe trên không phải xe tang vật. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Chu Văn O. - Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, màu trắng, BKS: 30F-308.59. Qúa trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản sở hữu hợp pháp của Chu Văn T (SN: 1985; trú tại: Phú Đông - B - Hà Nội). Ngày 02/5/2021, T đã sử dụng chiếc xe đi đến địa điểm các đối tượng đánh bạc để xem. T không tham gia đánh bạc. Qua tra cứu chiếc xe trên không phải xe tang vật. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Chu Văn T. - Chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu trắng, BKS: 19A-345.77. Qúa trình điều tra xác định là của anh Đặng Văn T (SN: 1984; địa chỉ: Khu 2 - Tề Lễ - Tam Nông - Phú Thọ). Các bị can đều khẳng định Đặng Văn T không có mặt tại sới bạc và không tham gia đánh bạc. T chỉ gửi xe ô tô tại quán nước của H1 để đi Thạch Thất - Hà Nội. Qua tra cứu Chiếc xe trên không phải xe tang vật. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đặng Văn T - Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng BKS: 29V1-387.45; số máy: 0744244. Qúa trình điều tra xác định chiếc xe trên của chị Nguyễn Thị Bích L (SN: 1982; trú tại Tòng Bạt - B - Hà Nội). L đã cho Phùng Nghĩa H2 mượn. Ngày 02/5/2021, L đến lấy xe do H2 trả tại quán nước của H1. Sau đó, L đã sử dụng chiếc xe trên để đi cùng lên sới bạc nhưng L chỉ ngồi xem chứ không tham gia đánh bạc. Qua tra cứu chiếc xe trên không phải xe tang vật, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị Bích L. - Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 33P6- 2737; số khung: 081968, số máy: 0961986 có đăng ký xe mang tên Lê Văn Th (SN: 1973; trú tại Vạn Thắng - B - Hà Nội). Quá trình điều tra xác định: Đầu tháng 04/2021, Lê Văn Th đã cầm cố chiếc xe trên cho Phùng Nghĩa H2 với số tiền 10 triệu đồng. Đến ngày 5/7/2021, Th đã trả số tiền 10 triệu đồng cho H2 để lấy xe. Th không biết H2 sử dụng chiếc xe trên để vận chuyển công cụ, phương tiện phục vụ việc tổ chức đánh bạc ngày 02/5/2021. Qua tra cứu Chiếc xe trên không phải xe tang vật, cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại chiếc xe trên cho Lê Văn Th. - Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS: 29P6-1820. Qúa trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Nguyễn Văn B (SN: 1972; trú tại: Tòng Thái - Tòng Bạt - B, anh B là anh rể của Th1). Việc Th1 mượn chiếc xe trên để đi đánh bạc anh B không biết. Qua tra cứu chiếc xe trên không phải xe tang vật, cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn B. - Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 29V1- 734.63; số khung:

112565, số máy: 14504311. Qúa trình điều tra xác định chiếc xe trên của chị Phùng Thị L (SN: 1981; trú tại: Thái Bạt - Tòng Bạt - B - Hà Nội). Ngày 02/5/2021, chị L đã cho bị can Nguyễn Văn T2 (SN: 1986, HKTT: Tòng Thái - Tòng Bạt) mượn chiếc xe nhưng không biết T2 đi đánh bạc. Qua tra cứu chiếc xe trên không phải xe tang vật, cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại chiếc xe trên cho chị Phùng Thị L. - Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, BKS: 29V1- 656.08. Qúa trình điều tra xác định chiếc xe trên là của Phùng Văn H1. Ngày 2/5/2021, Phùng Văn H1 đã sử dụng để đi lên sới bạc. Qua tra cứu chiếc xe trên không phải xe tang vật, cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại chiếc xe trên cho Phùng Văn H1. - Đối với các phương tiện gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu đỏ, BKS: 29R6-3325; xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, BKS: 29L1-045.12; xe mô tô Honda Wave, màu xanh, BKS: 29K3- 0690; xe mô tô Honda Wave RS, màu đỏ, BKS: 33P1- 2006; xe mô tô SUZUKI, màu cam, BKS: 29L1-3387 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter có số máy: 5VT1-83124; số khung: RLCJ5VT10 5Y083124. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hiện tại của những phương tiện này. Cơ quan CSĐT đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu số: 513/TB-CSĐT, ngày 05/11/2021 để truy tìm chủ sở hữu của những phương tiện này nhưng chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT đã tách toàn bộ số phương tiện này cùng hồ sơ, tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh, xử lý. - Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu ZOYTE JAGUAR màu đỏ, BKS: 21A-075.88. Do chưa triệu tập được Kiều Quốc Kh để điều tra làm rõ, cơ quan CSĐT đã tách phương tiện này cùng hồ sơ, tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 138/2021/CT-VKS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Phùng Văn H1, Phùng Nghĩa H2, Đỗ Văn H3, Đỗ Văn Th1, Phùng Đình Q1 về tội *"Tổ chức đánh bạc"* theo quy định tại điểm a,c, d khoản 1, Điều 322 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Truy tố các các bị cáo: Chu Văn O, Phạm Ngân H4, Nguyễn Quang H5, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Khương Văn Q2, Trần Văn Th2, Lương Cao C về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1, Điều 321 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên toà hôm nay đại diện VKS rút yêu cầu truy tố theo điểm a khoản 1 Điều 322 đối với các bị cáo Phùng Văn H1, Phùng Nghĩa H2, Đỗ Văn H3, Đỗ Văn Th1, Phùng Đình Q1. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo H1, bị cáo H2 từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Phạt bổ sung bị cáo H1 từ 30 đến 40 triệu đồng. Bị cáo H3 từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Các bị cáo Th1, Q1 từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS

2015 sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo O từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017, đề nghị xử phạt bị cáo T1 từ 18 đến 24 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số:04/2020/HSST ngày 14/02/2020 của TAND huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017, đề nghị xử phạt các bị cáo H4, H5 từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, xử phạt các bị cáo Q2, Th2, T2, C mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo: Phùng Văn H1, Phùng Nghĩa H2, Đỗ Văn H3, Đỗ Văn Th1, Phùng Đình Q1, Chu Văn O, Nguyễn Văn T1, Phạm Ngân H4, Nguyễn Quang H5, Nguyễn Văn T2, Khương Văn Q2, Trần Văn Th2, Lương Cao C đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo Nguyễn Văn T1 có đơn xin xét xử vắng mặt do covit, quá trình điều tra, truy tố bị cáo T1 đều thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản kiểm tra hành chính, biên bản khám xét, biên bản đối chất, phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21h00 ngày 02/5/2021, tại ngôi

nhà bỏ hoang ở khu đất thuộc đồi Lưng Thư thuộc thôn Cộng Hòa, xã Thái Hòa, các bị cáo Phùng Văn H1 và Phùng Nghĩa H2 đã có hành vi tổ chức cho các đối tượng Chu Văn O, Phạm Ngân H4, Nguyễn Quang H5, Lương Cao C, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Khương Văn Q2, Trần Văn Th2, Phùng Đình H và một số đối tượng khác đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Sóc đĩa". Qúa trình đánh bạc bị cáo Phùng Văn H1 đã tổ chức phân công Đỗ Văn H3 và Phùng Đình Q1 làm nhiệm vụ canh gác, trông giữ xe, Đỗ Văn Th1 làm hồ lỳ thu tiền từ các con bạc thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền "phế" mà Phùng Nghĩa H2 đã thu của các con bạc là 5.000.000 *(năm triệu đồng)*. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người con bạc và các con bạc nộp số tiền để đánh bạc tổng số là 32.450.000 đồng *(ba mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*. Như vậy, HĐXX có đầy đủ căn cứ chứng minh hành vi của bị cáo Phùng Văn H1, Phùng Nghĩa H2, Đỗ Văn H3, Đỗ Văn Th1, Phùng Đình Q1 đã phạm tội *" Tổ chức đánh bạc",* tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Hành vi của các bị cáo Chu Văn O, Nguyễn Văn T1, Phạm Ngân H4, Nguyễn Quang H5, Nguyễn Văn T2, Khương Văn Q2, Trần Văn Th2, Lương Cao C đã phạm tội *"Đánh bạc",* tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do vậy việc truy tố để xét xử các bị cáo ra trước Tòa án của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Tệ nạn cờ bạc cũng là mầm mống phát sinh nhiều các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và làm bài học cảnh tỉnh chung.

Trong vụ án Tổ chức đánh bạc có đồng phạm với tính chất đồng phạm phức tạp, các bị cáo có sự phân công, phân nhiệm, có nhiều bị cáo cùng tham gia do vậy cần phải đánh giá tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Phùng Văn H1: Là người tổ chức đánh bạc, bị cáo bàn bạc phân công bị cáo Phùng Nghĩa H2 tìm địa điểm là ngôi nhà bỏ hoang ở khu đất thuộc đồi Lưng Thư thuộc thôn Cộng Hòa, xã Thái Hòa để tổ chức cho các đối tượng Chu Văn O, Phạm Ngân H4, Nguyễn Quang H5, Lương Cao C, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Khương Văn Q2, Trần Văn Th2, Phùng Đình H và một số đối tượng khác đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh sóc đĩa, đồng thời phân công các bị cáo Đỗ Văn H3, Phùng Đình Q1 làm nhiệm vụ canh gác, trông giữ xe, Đỗ Văn Th1 làm hồ lỳ và thu tiền phế từ các đối

tượng đánh bạc là 5.000.000 *(năm triệu đồng)*. Do vậy, bị cáo H1 giữ vai trò đầu vụ, chịu mức án cao nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo Phùng Nghĩa H2 : là người giúp sức tích cực, đi tìm địa điểm, chuẩn bị công cụ phương tiện để cho các đối tượng khác đánh bạc và trực tiếp thu tiền phế của các đối tượng đánh bạc được số tiền 5.000.000 *(năm triệu đồng)*. Do vậy, bị cáo H2 giữ vai trò thứ hai, chịu mức án sau bị cáo H1.

Các bị cáo Đỗ Văn H3, Đỗ Văn Th1, Phùng Đình Q1 : là những người đồng phạm giúp sức, được bị cáo H1 phân công trông giữ xe, làm hồ lỳ. Do vậy, bị cáo H3, Th1, Q1 giữ vai trò thứ ba, chịu mức án sau bị cáo H1, H2.

Trong vụ án Đánh bạc có đồng phạm, tuy nhiên là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể, có nhiều bị cáo cùng tham gia do vậy cần phải đánh giá tính chất, mức độ, vài trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Chu Văn O sử dụng số tiền 8.000.000đ để tham gia đánh bạc, mặc dù bị cáo O sử dụng số tiền vào việc đánh bạc ít hơn các bị cáo khác, nhưng bị cáo O có nhân thân, do vậy bị cáo O phải chịu mức án cao nhất trong vụ án đánh bạc.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 sử dụng số tiền 6.000.000đ để tham gia đánh bạc, mặc dù bị cáo T1 sử dụng số tiền vào việc đánh bạc ít hơn các bị cáo khác, nhưng bị cáo T1 có tiền án, do vậy bị cáo T1 phải chịu mức án cao thứ hai trong vụ án đánh bạc.

Đối với các Phạm Ngân H4, Nguyễn Quang H5 sử dụng số tiền 10.000.000đ để đánh bạc, do vậy các bị cáo H4, H5 phải chịu mức án cao sau bị cáo O, T1. Đối với các bị cáo Khương Văn Q2, Trần Văn Th2 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, do vậy các bị cáo Q2, Th2 phải chịu mức án sau bị cáo H4, H5. Các bị cáo Nguyễn Văn T2 sử dụng số tiền 600.000 đồng, bị cáo Lương Cao C sử dụng số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc, do vậy các bị cáo T2, C phải chịu mức án sau bị cáo Q2, Th2.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phùng Văn H1, Phùng Nghĩa H2, Đỗ Văn H3, Đỗ Văn Th1, Phùng Đình Q1, Chu Văn O, Phạm Ngân H4, Nguyễn Quang H5, Nguyễn Văn T2, Khương Văn Q2, Trần Văn Th2, Lương Cao C đều không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T1 có 01 tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phùng Văn H1, Phùng Nghĩa H2, Đỗ Văn H3, Đỗ Văn Th1, Phùng Đình Q1, Chu Văn

O, Nguyễn Văn T1, Phạm Ngân H4, Nguyễn Quang H5, Nguyễn Văn T2, Khương Văn Q2, Trần Văn Th2, Lương Cao Cđều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo Nguyễn Văn T1 có đơn xin xét xử vắng mặt do covit đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Phùng Văn H1, Phùng Nghĩa H2, Đỗ Văn H3, Đỗ Văn Th1, Phùng Đình Q1, Chu Văn O, Phạm Ngân H4, Nguyễn Quang H5, Nguyễn Văn T2, Khương Văn Q2, Trần Văn Th2, Lương Cao C có nhân thân tốt, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Phùng Văn H1, Phùng Nghĩa H2, Đỗ Văn H3, Đỗ Văn Th1, Phùng Đình Q1, Chu Văn O, Nguyễn Văn T1, Phạm Ngân H4, Nguyễn Quang H5, Nguyễn Văn T2, Khương Văn Q2, Trần Văn Th2, Lương Cao C có tự nguyện ra đầu thú và có người thân có công với cách mạng, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Đối với bị cáo Phùng Nghĩa H2 có nhân thân, ngày 12/05/2010, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Đã được xóa án tích. Đối với bị cáo Đỗ Văn H3 có nhân thân, ngày 24/9/1991, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia. Đối với bị cáo Chu Văn O có nhân thân, ngày 18/11/1992, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, đã xóa án tích, ngày 02/02/1994, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù giam về tội Đánh bạc, đã xóa án tích.

Qua phân tích và nhận định nêu trên, để đánh giá một cách khách quan, toàn diện về tính chất vụ án, hành vi của các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, HĐXX xét thấy: Đối với bị cáo Phùng Văn H1 đã có hành vi tổ chức cho các bị cáo Chu Văn O, Phạm Ngân H4, Nguyễn Quang H5, Lương Cao C, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Khương Văn Q2, Trần Văn Th2, Phùng Đình H và một số đối tượng khác đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh sóc đĩa, đã tổ chức phân công Đỗ Văn H3 và Phùng Đình Q1 làm nhiệm vụ canh gác, trông giữ xe, Đỗ Văn Th1 làm hồ lỳ thu tiền từ các con bạc thì bị bắt quả tang. Xét thấy hành vi của bị cáo H1 là nguy hiểm cho xã hội, cần áp dụng hình phạt nghiêm, tuy nhiên khi quyết định hình phạt HĐXX xem xét bị cáo, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi sự việc xảy ra bị cáo tự nguyện ra đầu thú, người thân bị cáo có công với cách mạng. HĐXX xét thấy bị cáo Phùng Văn H1 có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, do vậy HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho bị cáo Phùng Văn H1 được hưởng án treo, giáo dục cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Phùng Nghĩa H2: là người giúp sức làm theo sự phân công của bị cáo H1 đã tìm địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện phục vụ cho các đối tượng khác tham gia đánh bạc, bị cáo là người thu tiền phế của các đối tượng tham gia đánh bạc để ăn chia với bị cáo H1, bị cáo H2 có nhân thân, ngày 12/05/2010, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Đã được xóa án tích, được xác định có nhân thân tốt theo khoản 2, Điều 2, Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của TANDTC, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phùng Nghĩa H2 đã thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, hành vi bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện ra đầu thú, người thân bị cáo có công với cách mạng. HĐXX xét thấy bị cáo Phùng Nghĩa H2 có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, do vậy HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho bị cáo Phùng Nghĩa H2 được hưởng án treo, giáo dục cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đối với các bị cáo: Đỗ Văn H3, Phùng Đình Q1 là người giúp sức cho bị cáo H1, trông xe cho các đối tượng tham gia đánh bạc, được bị cáo H1 hứa hẹn sẽ cho mỗi người 500.000đ khi xong việc nhưng các bị cáo chưa được hưởng lợi gì. Bị cáo Đỗ Văn Th1 là người giúp sức bị cáo H1 làm hồ lỳ thu tiền người thua giao cho người thắng, chưa được hưởng lợi gì. HĐXX xét thấy các bị cáo H3, Q1, Th1 đều đồng phạm giúp sức giữ vai trò thứ yếu, xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo tự nguyện ra đầu thú, HĐXX xét thấy các bị cáo H3, Q1, Th1 có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, do vậy HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho các bị cáo H3, Q1, Th1 được hưởng án treo, giáo dục cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Chu Văn O là người tham gia sóc cái cho các đối tượng khác đánh bạc, bị cáo H2 có

nhân thân, ngày 18/11/1992, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, đã xóa án tích, ngày 02/02/1994, Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù giam về tội Đánh bạc, đã xóa án tích. được xác định có nhân thân tốt theo khoản 2, Điều 2, Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của TANDTC, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Chu Văn O đã thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, hành vi bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện ra đầu thú, người thân bị cáo có công với cách mạng. HĐXX xét thấy bị cáo Chu Văn O có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, do vậy HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho bị cáo Chu Văn O được hưởng án treo, giáo dục cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 là người tham gia đánh bạc, bị cáo có tiền án đang được hoãn thi hành án mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này xác định là tái phạm do vậy cần áp dụng điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cách ly bị cáo T1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, tuy nhiên bị cáo đang chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật, nên áp dụng Điều 56 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là đúng pháp luật. Đối với các bị cáo Phạm Ngân H4, Nguyễn Quang H5, Khương Văn Q2, Trần Văn Th2, Nguyễn Văn T2, Lương Cao C là những đối tượng tham gia đánh bạc, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người thân các bị cáo có công với cách mạng, khi sự việc xảy ra các bị cáo Q2, Th2, T2, C tự nguyện ra đầu thú. HĐXX xét thấy các bị cáo H4, Huy, Q2, Th2, T2, C có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, do vậy HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho các bị cáo H4, H5, Q2, Th2, T2, C được hưởng án treo, giáo dục cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Hình phạt bổ sung : Tại khoản 3 Điều 322 BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, do vậy HĐXX miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho các bị

cáo. Tại khoản 3 điều 321 BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập chính từ làm ruộng, do vậy HĐXX miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với Phùng Đình H (SN: 1984, trú tại: thôn Cao Lĩnh - Phú Sơn - B - Hà Nội). Quá trình điều tra, các bị cáo Phùng Văn H1, Phùng Nghĩa H2, Nguyễn Văn T2, Lương Cao C, Khương Văn Q2, Đỗ Văn Th1, đều khai nhận: ngày 02/5/2021, Phùng Đình H đã đi xe mô tô Honda Wave RS màu đỏ, BKS: 33P1- 2006; số khung: 6554081, số máy: 554466 đến để ở bãi để xe và cùng tham gia đánh bạc. Khi lực lượng công an vây bắt quả tang, H đã bỏ chạy thoát nhưng vẫn để lại xe máy tại hiện trường. Tiến hành tra cứu chiếc xe mô tô trên xác định chủ sở hữu đăng ký chính chủ của Phùng Đình H. Cơ quan CSĐT đã thu thập ảnh của H và cho các bị can nhận dạng. Kết quả, các bị can H2, H1, C, T2, Q2 và Th1 đều nhận ra và khẳng định H tham gia đánh bạc cùng. Cơ quan CSĐT đã nhiều lần triệu tập nhưng H đã bỏ trốn, không có mặt khỏi địa phương. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định khởi tố bị can số: 161/CSĐT, ngày 22/7/2021 đối với H để tiến hành điều tra theo quy định. Ngày 11/11/2021, cơ quan CSĐT đã ra Quyết định truy nã bị can số: 08/QĐ-CSĐT đối với Phùng Đình H nhưng chưa bắt được. Ngày 12/11/2021, cơ quan CSĐT đã ra Quyết định tách vụ án hình sự liên quan đến hành vi đánh bạc và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số: 02/QĐ-CSĐT đối với bị can Phùng Đình H theo quy định. Khi nào bắt giữ được bị can H sẽ phục hồi để điều tra, xử lý tiếp.

Đối với Kiều Quốc Kh (SN:1995, trú tại: Tân Hương - Yên Bình - Yên Bái). Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T1 khai nhận: Ngày 02/5/2021, Kiều Quốc Kh điều khiển xe ô tô nhãn hiệu ZOYTE JAGUAR, màu đỏ, BKS: 21A-075.88 đón T1 và cùng nhau đi tham gia đánh bạc do H1 và H2 tổ chức. Khi bị cơ quan công an vây bắt quả tang, Kh đã bỏ chạy thoát. Các bị can Chu Văn O và Đỗ Văn Th1 khai nhận biết Kh và khẳng định Kh tham gia đánh bạc cùng; các bị can Phùng Văn H1 và Phùng Nghĩa H2 khai nhận: Ngày 02/5/2021, Kh có mặt tại sới bạc nhưng không thấy tham gia đánh bạc. Cơ quan CSĐT tiến hành thu thập ảnh của Kh cho các bị can nhận dạng. Kết quả: Các bị can O, Th1, H1, H2, T1 và bị can Lương Cao C đã nhận dạng ra Kh và khẳng định Kh có mặt tại sới bạc, lời khai của các bị can về Kh còn mâu thuẫn, Cơ quan điều tra chưa triệu tập được Kh để điều tra làm rõ nên chưa đủ căn cứ để khởi tố điều tra đối với Kh. Cơ quan CSĐT đã tách hồ sơ, tài liệu liên quan đến Kh để tiếp tục điều tra xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với người tên Ph ở Cẩm Khê - Phú Thọ; người tên L1 ở Th Thủy - Phú Thọ và người tên Th (hay gọi là Th "Cave") ở Phúc Yên - Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra, các bị cáo H1, H2, O, Th1 đều khai nhận: Ngày 02/5/2021, những người trên đều có mặt tại sới bạc và

tham gia đánh bạc. Trong đó, bị can H1 cung cấp: Người tên Ph sử dụng 0976.270.155; người tên L1 sử dụng số điện thoại 0915.091.992; người tên Th "Cave" sử dụng số điện thoại 0982.590.004**.** Cơ quan CSĐT đã ra các công văn số: 344/CSĐT, ngày 9/8/2021 và số: 636/CSĐT, ngày 28/9/2021 gửi Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel để xác minh các chủ thuê bao các số điện thoại trên. Kết quả xác định: Số điện thoại 0976.270.155 có chủ thuê bao là Hạ Văn Ph (SN: 1979; HKTT: Khu 5 - Điêu Lương - Cẩm Khê - Phú Thọ); Số điện thoại 0982.590.004 có chủ thuê bao là Hà Thị Ph (SN: 1986: HKTT: Tân Sơn - Như Thụy - Sông Lô - Vĩnh Phúc); Số điện thoại 0915.091.992 có chủ thuê bao là Phạm Lương L1 (SN: 1992: HKTT: Khu 3 - La Phù - Thanh Thủy - Phú Thọ). Tiến hành triệu tập Hạ Văn Ph và Phạm Lương L1 để làm rõ nhưng những đối tượng trên đều không chấp hành. Làm việc với Hà Thị Ph xác định: Số điện thoại 0982.590.004 trước đây là của Ph đăng ký để sử dụng. Đến tháng 5/2019, Phương đã cho cho một người bạn tên Th "Cave" ở Bàn Giàng- Lập Thạch - Vĩnh Phúc nhưng không rõ lại lịch cụ thể. Sau đó, Phương đi chấp hành án phạt tù cho đến nay. Do chưa triệu tập và xác định rõ nhân thân người tên Phú, L1 và Th "Cave" nên chưa đủ căn cứ để khởi tố, điều tra với những người này. Cơ quan CSĐT đã tách hồ sơ, tài liệu liên quan đến những người tên Phú, L1 và Th "Cave' để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với Chu Văn T, Nguyễn Thị Bích L là những người có mặt tại sới bạc và bỏ chạy khi bị cơ quan công an phát hiện, vây bắt ngày 03/5/2021. Quá trình điều tra, các bị can đều khẳng định T và L chỉ ngồi xem chứ không tham gia đánh bạc. Do đó, cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với T, L trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với người phụ nữ tên L2 ở Thanh Thủy - Phú Thọ. Quá trình điều tra, các bị can H1 và H2 khai nhận: L2 là bạn của bị can H1. Ngày 02/5/2021, L2 đi xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen, BKS: 29L1 - 045.12 sang chơi với H1 và có cùng đi lên sới bạc nhưng L2 chỉ ngồi xem chứ không tham gia đánh bạc. H1 và H2 đều không biết rõ nhân thân lai lịch và chỗ ở của L2. Khi cơ quan công an phát hiện, vây bắt quả tang, L2 đã bỏ chạy thoát và bỏ lại chiếc xe mô tô trên ở hiện trường. Tiến hành tra cứu chủ sở hữu của chiếc xe xác định: Đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn C (SN: 1989, địa chỉ: An Thượng-Hoài Đức- Hà Nội). Anh Nguyễn Văn C khẳng định đã bán chiếc xe nhưng không nhớ người mua là ai, ở đâu. Do đó. cơ quan CSĐT chưa đủ căn cứ để xác minh về người tên L2 đi chiếc xe mô tô nêu trên. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với bà Phùng Thị V (SN: 1964; HKTT: thôn Cộng Hòa - Thái Hòa - B - Hà Nội) là chủ khu đất và ngôi nhà hoang nơi các bị can sử dụng để tổ chức đánh bạc và đánh bạc ngày 02/5/2021 như nêu trên. Do bà V không biết việc các bị can sử dụng nhà, đất của mình

để làm nơi đánh bạc. Các bị can cũng không cho bà Vinh biết. Do đó, cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với bà V là có căn cứ.

[4] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS vật chứng được xử lý như sau: Đối với 01 chiếc xe ô tô Huyndai Acent, màu đen, BKS: 30F-698.89 thu giữ của Phạm Ngân H4. Qúa trình điều tra xác định Chiếc xe ô tô trên là của Phạm Ngân H4 mượn của chị Phạm Thị Hồng Ng (chị Ng là em gái H4) từ chiều ngày 02/5/2021. Phạm Ngân H4 đã sử dụng chiếc xe trên để đi đến tham gia đánh bạc và bị bắt ngày 03/5/2021. Khi cho H4 mượn xe, chị Ng không biết H4 đã sử dụng để đi tham gia đánh bạc. Qua tra cứu chiếc xe trên không phải xe tang vật. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho chủ sỡ hữu hợp pháp là chị Phạm Thị Hồng Ng.

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA CAMRY, BKS: 30E-659.01 thu giữ của Chu Văn O. Qúa trình điều tra xác định ngày 02/5/2021, O đã điều khiển xe để đi chơi. Khi vào quán nước của H1 và được rủ tham gia đánh bạc, O đã để xe trước cửa quán của H1 và đi nhờ xe người khác lên địa điểm đánh bạc. Qua tra cứu chiếc xe trên không phải xe tang vật. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Chu Văn O. Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, màu trắng, BKS: 30F-308.59. Qúa trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản sở hữu hợp pháp của Chu Văn T (SN: 1985; trú tại: Phú Đông - B - Hà Nội). Ngày 02/5/2021, T đã sử dụng chiếc xe đi đến địa điểm các đối tượng đánh bạc để xem. T không tham gia đánh bạc. Qua tra cứu chiếc xe trên không phải xe tang vật. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Chu Văn T.

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, màu trắng, BKS: 19A-345.77. Qúa trình điều tra xác định là của anh Đặng Văn T (SN: 1984; địa chỉ: Khu 2 - Tề Lễ - Tam Nông - Phú Thọ). Các bị can đều khẳng định Đặng Văn T không có mặt tại sới bạc và không tham gia đánh bạc. T chỉ gửi xe ô tô tại quán nước của H1 để đi Thạch Thất - Hà Nội. Qua tra cứu Chiếc xe trên không phải xe tang vật. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đặng Văn T Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng BKS: 29V1-387.45; số máy: 0744244. Qúa trình điều tra xác định chiếc xe trên của chị Nguyễn Thị Bích L (SN: 1982; trú tại Tòng Bạt - B - Hà Nội). Lợi đã cho Phùng Nghĩa H2 mượn. Ngày 02/5/2021, Lợi đến lấy xe do H2 trả tại quán nước của H1. Sau đó, L đã sử dụng chiếc xe trên để đi cùng lên sới bạc nhưng L chỉ ngồi xem chứ không tham gia đánh bạc. Qua tra cứu chiếc xe trên không phải xe tang vật, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị Bích L.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 33P6- 2737; số khung: 081968, số máy: 0961986 có đăng ký xe mang tên Lê Văn Th (SN: 1973; trú tại Vạn Thắng - B - Hà Nội). Quá trình điều tra xác định: Đầu tháng 04/2021, Lê Văn Th đã

cầm cố chiếc xe trên cho Phùng Nghĩa H2 với số tiền 10 triệu đồng. Đến ngày 5/7/2021, Th đã trả số tiền 10 triệu đồng cho H2 để lấy xe. Thu không biết H2 sử dụng chiếc xe trên để vận chuyển công cụ, phương tiện phục vụ việc tổ chức đánh bạc ngày 02/5/2021. Qua tra cứu Chiếc xe trên không phải xe tang vật, cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại chiếc xe trên cho Lê Văn Th.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, BKS: 29P6-1820. Qúa trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Nguyễn Văn B (SN: 1972; trú tại: Tòng Thái - Tòng Bạt - B, anh B là anh rể của Th1). Việc Th1 mượn chiếc xe trên để đi đánh bạc anh B không biết. Qua tra cứu chiếc xe trên không phải xe tang vật, cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn B.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 29V1- 734.63; số khung: 112565, số máy: 14504311. Qúa trình điều tra xác định chiếc xe trên của chị Phùng Thị L (SN: 1981; trú tại: Thái Bạt - Tòng Bạt - B - Hà Nội). Ngày 02/5/2021, chị L đã cho bị can Nguyễn Văn T2 (SN: 1986, HKTT: Tòng Thái - Tòng Bạt) mượn chiếc xe nhưng không biết T2 đi đánh bạc. Qua tra cứu chiếc xe trên không phải xe tang vật, cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại chiếc xe trên cho chị Phùng Thị L.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, BKS: 29V1- 656.08. Qúa trình điều tra xác định chiếc xe trên là của Phùng Văn H1. Ngày 2/5/2021, Phùng Văn H1 đã sử dụng để đi lên sới bạc. Qua tra cứu chiếc xe trên không phải xe tang vật, cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại chiếc xe trên cho Phùng Văn H1.

Đối với 01 chiếc với các phương tiện gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu đỏ, BKS: 29R6-3325; xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen, BKS: 29L1-045.12; xe mô tô Honda Wave, màu xanh, BKS: 29K3- 0690; xe mô tô Honda Wave RS, màu đỏ, BKS: 33P1- 2006; xe mô tô SUZUKI, màu cam, BKS: 29L1-3387 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter có số máy: 5VT1-83124; số khung: RLCJ5VT10 5Y083124. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hiện tại của những phương tiện này. Cơ quan CSĐT đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu số: 513/TB-CSĐT, ngày 05/11/2021 để truy tìm chủ sở hữu của những phương tiện này nhưng chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT đã tách toàn bộ số phương tiện này cùng hồ sơ, tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh, xử lý.

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu ZOYTE JAGUAR màu đỏ, BKS: 21A-075.88. Do chưa triệu tập được Kiều Quốc Kh để điều tra làm rõ, cơ quan CSĐT đã tách phương tiện này cùng hồ sơ, tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị cắt từ quân bài tú lơ khơ; 01 thảm đỏ dài 3.8m, rộng 01m; 01 bạt dứa kích thước dài 3.95m, rộng 2.53m; 01 ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 12V-43Ah; 02 bóng đèn nhãn hiệu "TRUNG THINH", loại DC 12V-15W kèm dây

điện nối bóng; 30 chiếc ghế nhựa và 01 biển số 33P8 - 3480 xác địnhlà biển kiểm soát giả cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với số tiền: 37.450.000đ *(Ba mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* xác định công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà Nước là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với : 01 điện thoại Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 357328093084279 lắp sim mạng Vietel số: 0982.22.0684 và 01 điện thoại Iphone màu trắng bạc, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353101100652246 lắp sim mạng Viettel số: 0971.960.107; thu giữ của bị cáo Phạm Ngân H4, Nguyễn Quang H5, sử dụng liên hệ khi bị cáo H1 gọi rủ đi đánh bạc, được xác định công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà Nước là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với : 01 điện thoại Iphone 11 ProMax, có số IMEI: 353890107592849, màu đen, đã qua sử dụng và 01 điện thoại Nokia 1280, có số Seri: 350618541865155 đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T1, 02 chiếc điện thoại này không liên quan vụ án, bị cáo T1 được Kh rủ đi chơi sau đó cùng tham gia đánh bạc, xác định không phải là công cụ phương tiện phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xử: Tuyên bố các bị cáo: Phùng Văn H1, Phùng Nghĩa H2, Đỗ Văn H3, Đỗ Văn Th1, Phùng Đình Q1 phạm tội "*Tổ chức đánh bạc".* Tuyên bố các bị cáo: Chu Văn O, Nguyễn Văn T1, Phạm Ngân H4, Nguyễn Quang H5, Nguyễn Văn T2, Khương Văn Q2, Trần Văn Th2, Lương Cao C phạm tội " *Đánh bạc".*

2. Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phùng Văn H1: 18 *(Mười tám)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 *(Ba mươi sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Phùng Nghĩa H2: 16 *(Mười sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 *(Ba mươi hai)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H3: 13 *(Mười ba)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 *(Hai mươi sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th1: 12 *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 *(Hai mươi bốn)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Phùng Đình Q1: 12 *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 *(Hai mươi bốn)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Phùng Văn H1, Phùng Nghĩa H2, Phùng Đình Q1 về Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện B, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Đỗ Văn Th1 về Ủy ban nhân dân xã Tòng Bạt, huyện B, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Xử phạt bị cáo Chu Văn O: 18 *(Mười tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 *(Ba mươi sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1: 15 *(Mười năm)* tháng tù. Tổng hợp hình phạt: 06 *(Sáu)* năm, 02 *(Hai)* tháng, 16 *(Mười sáu)* ngày tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2020/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2020 của TAND huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: 07 (Bảy) năm, 05 *(Năm)* tháng,16 *(Mười sáu)* ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án ngày 30/7/2021, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2021 đến ngày 30/7/2021.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngân H4: 15 *(Mười năm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 *(Ba mươi)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H5: 15 *(Mười năm)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 *(Ba mươi)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Khương Văn Q2: 12 *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 *(Hai mươi bốn)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Th2: 12 *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 *(Hai mươi bốn)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2: 10 *(Mười)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 *(Hai mươi)* tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Lương Cao C: 10 *(Mười)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 *(Hai mươi)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Chu Văn O về Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện B, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Quang H5 về Ủy ban nhân dân xã Tản Lĩnh, huyện B, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Phạm Ngân H4 về Ủy ban nhân dân xã Ba Trại, huyện B, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Khương Văn Q2, Trần Văn Th2, Nguyễn Văn T2, Lương Cao C về Ủy ban nhân dân xã Tòng Bạt, huyện B, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy *01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị cắt từ quân bài tú lơ khơ; 01 thảm đỏ dài 3.8m, rộng 01m; 01 bạt dứa kích thước dài 3.95m, rộng 2.53m; 01 ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 12V-43Ah; 02 bóng đèn nhãn hiệu "TRUNG THINH", loại DC 12V-15W kèm dây điện nối bóng; 30 chiếc ghế nhựa; - 01 biển số 33P8 - 3480*

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 37.450.000đ *(Ba mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* (*Theo như lệnh thanh toán tiền mặt ngày 10/01/2022của Agribank Chi nhánh huyện B, Hà Tây I – Thông tin người nhận: Chi cục thi hành án dân sự huyện B).*

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước : *01 điện thoại Iphone, màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI: 357328093084279 lắp sim mạng Vietel số: 0982.22.0684; 01 điện thoại Iphone màu trắng bạc, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353101100652246 lắp sim mạng Viettel số: 0971.960.107;* (*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 06 tháng 01 năm 2022 giữa Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hà Nội).*

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T1 : 01 điện thoại Iphone 11 ProMax, có số IMEI: 353890107592849, màu đen, đã qua sử dụng và 01 điện thoại Nokia 1280, có số Seri: 350618541865155 đã qua sử dụng. (*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 06 tháng 01 năm 2022 giữa Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hà Nội).*

7. Án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ;Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phùng Văn H1, Phùng Nghĩa H2, Đỗ Văn H3, Đỗ Văn Th1, Phùng Đình Q1, Chu Văn O, Nguyễn Văn T1, Phạm Ngân H4, Nguyễn Quang H5, Nguyễn Văn T2, Khương Văn Q2, Trần Văn Th2, Lương Cao C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 BLTTHS

Các bị cáo Phùng Văn H1, Phùng Nghĩa H2, Đỗ Văn H3, Đỗ Văn Th1, Phùng Đình Q1, Chu Văn O, Phạm Ngân H4, Nguyễn Quang H5, Nguyễn Văn T2, Khương Văn Q2, Trần Văn Th2, Lương Cao C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Hồng Ng, Anh Lê Văn Th, Anh Chu Văn T, Anh Đặng Văn T, Anh Nguyễn Văn B, Chị Nguyễn Thị Bích L, Chị Phùng Thị L được quyền kháng cáo về phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết

công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- *TAND TP.Hà Nội;*
- *VKSND huyện B;*
- *Công an huyện B;*
- *Chi cục thi hành án huyện B;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phúc Thịnh